TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁT TIÊN** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2018/QĐST-HNGĐ	*Cát tiên, ngày 11 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2018/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B – Sinh năm:1965.

Địa chỉ : TDP 6- TT C - Huyện C - Tỉnh L

Bị đơn : Bà Nguyễn Thị N - Sinh năm :1967

Địa chỉ : TDP 6- TT C - Huyện C - Tỉnh L

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị N .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông B và bà N khai có 02 người con là Nguyễn Văn P – Sinh năm 1987 và Nguyễn Thị T – Sinh năm 1989. Hiện nay các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ các Điều 147,150 BLTTDS và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về

án phí, lệ phí Tòa án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017. Ông Nguyễn Văn B tự nguyện chiu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2016/0000159 ngày 16 tháng 3 năm 2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên. Ông Nguyễn Văn B được hoàn trả lại số tiền chênh lệch 150.000đ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
Đương sự;
VKSND Cát Tiên
TAND tỉnh Lâm Đồng;
Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn ;
Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Bùi Cao Chức